

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST

Ngày 01/02/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Đắc Tư;

2. Bà Đào Thị Ánh Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Châu Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ **Thạch Trường L**, sinh năm 1987; Nơi sinh: T2; Nơi thường trú: 37, tổ B, khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Ú-1969 (sống) và bà Nguyễn Thị H-1970 (sống);

Tiền án: Ngày 08/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/4/2023 và chưa nộp án phí nên chưa xóa án tích.

Tiền sự (có 02):

- Ngày 20/6/2022 bị Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa nộp phạt.

- Ngày 16/6/2023 bị Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt ngày 02/11/2023.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2023 đến nay.

2/ **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1987; Tên gọi khác: Lành; Nơi sinh: T-Kiên Giang; Nơi thường trú: G5, tổ A, khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, không xác định năm sinh (chết) và bà Nguyễn Thị H1-1948 (chết ngày 18/01/2024); A, chị, em ruột: Có 05 người (Lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1982).

Tiền án: Không.

Tiền sự (có 01): Ngày 30/10/2023, bị Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2023 đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Đ: Ông Trần Hoàng B-1975-Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố C-có mặt.

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H-1970-có mặt.

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

- Ông Đặng Quốc K-1993 và ông Bùi Minh T1-1991-vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khu tập thể C, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Ông Lê Tòng C-1962-vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bà Lê Thị Thùy D-1986-vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Bà Lê Thị Thu H2-1977-vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 31/10/2023, Thạch Trường L và Nguyễn Văn Đ thỏa thuận hùn tiền mua ma túy, loại Heroin với số tiền 150.000 đồng để cùng nhau sử dụng (Trong đó, L hùn 97.000 đồng, Đ hùn 53.000 đồng). Thỏa thuận xong, Đ điều khiển xe mô tô biển số 67H7-9112 chở L đi đến nhà Lê Thị Thùy D tại kênh A, ấp V, xã V, huyện V để mua ma túy. Khi đến cách nhà D khoảng 05m, thấy D đang ngồi ngoài hàng rào

trước cửa nhà nên Đ dừng xe lại để L đi lại hỏi D mua ma túy với giá 130.000 đồng, D đồng ý bán ma túy cho L, D kêu Lê Thị Thu H2 đang ở bên trong nhà D lấy gói ma túy ra bán cho L, H2 lấy 01 gói nylon màu xanh được hàn kín, bên trong chứa ma túy loại Heroin, có khối lượng 0,1174 gam giao cho L. Lúc này, khoảng 09 giờ cùng ngày, Đ chở L ra hướng lộ tẻ T để tìm nơi sử dụng ma túy, khi đi đến gần cầu S, ấp V, xã V thì L thấy lực lượng Công an đi tuần tra nên L đã ném gói ma túy xuống đường để phi tang nhưng bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói ma túy cùng 01 xe mô tô biển số 67H7-9112.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 341/KL-KTHS ngày 07/11/2023 của Phòng K1 - Công an thành phố C kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,1174 gam.

Ngoài ra, L còn khai nhận trong tháng 10/2023, L đã 03 lần cùng Đ mua ma túy, loại Heroin với giá từ 80.000 đồng đến 150.000 đồng của Lê Thị Thùy D và Lê Thị Thu H2. Đ khai nhận, từ tháng 6/2023 đến tháng 10/2023, Đ cùng L mua ma túy của D và H2 04 lần, các lần mua ma túy với giá từ 80.000 đồng đến 150.000 đồng. Mục đích L và Đ mua ma túy về sử dụng và đã sử dụng hết ma túy đã mua nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với Lê Thị Thùy D và Lê Thị Thu H2 bán ma túy cho L và Đ đã bị Cơ quan điều tra khởi tố bị can trong vụ án khác nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Bà Nguyễn Thị H không biết L lấy xe mô tô biển số 67H7-9112 của bà đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà H là phù hợp. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 67H7-9112 cho bà H.

Tại cáo trạng số 03/CT-VKSVT ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo Thạch Trường L và Nguyễn Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Trường L và Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thạch Trường L từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số 341/KL-KTHS ngày 07/11/2021 của Phòng K1 Công an thành phố C.

- Công nhận Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 67H7-9112 cho bà Nguyễn Thị H.

* Về vấn đề khác: Đối với Lê Thị Thùy D và Lê Thị Thu H2 bán ma túy cho L và Đ đã bị Cơ quan điều tra khởi tố bị can trong vụ án khác nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đ thống nhất với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, mẹ mới chết ngày 18/01/2024, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Như vậy, có cơ sở xác định vào ngày 31/10/2023, các bị cáo hùn tiền mua ma túy của Lê Thị Thùy D tại kênh A, ấp V, xã V, huyện V với giá 130.000 đồng để sử dụng. D nhận tiền và kêu Lê Thị Thu H2 giao 01

gói nylon màu xanh được hàn kín, bên trong chứa ma túy loại Heroin có khối lượng 0,1174 gam cho bị cáo L. Sau khi mua ma túy, các bị cáo để tìm nơi để sử dụng nhưng đến gần cầu S, ấp V, xã V thì bị Công an bắt quả tang. Căn cứ vào Kết luận giám định số 341/KL-KTHS ngày 07/11/2023 của Phòng K1 - Công an thành phố C kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,1174 gam. Hành vi của các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét các bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có sức khỏe và khả năng lao động nhưng các bị cáo không biết tu dưỡng, rèn luyện bản thân sống có ích cho gia đình và xã hội, mà lại nghiện ma túy, tàng trữ ma túy để sử dụng. Các bị cáo thừa biết ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất, tinh thần, là nguyên nhân của các tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật tài sản,... Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh cho công dân và xã hội.

Trong vụ án có 02 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, vai trò của từng bị cáo là khác nhau. Bị cáo L với vai trò trực tiếp mua ma túy, bị cáo Đ với vai trò giúp sức, điều khiển, trông coi xe cho bị cáo L mua ma túy.

Về nhân thân của 02 bị cáo đều không tốt, bị cáo L có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, có 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Đ có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nay các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Điều này cho thấy, các bị cáo xem thường pháp luật, ý thức sửa đổi bản thân là rất kém. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay bị cáo tiếp thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Đ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

[7] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Theo như nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[9] Về án phí: Bị cáo L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đối với bị cáo Đ thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Xét lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ là có cơ sở.

[11] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thạch Trường L và Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thạch Trường L 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 31/10/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 31/10/2023.

- Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số 341/KL-KTHS ngày 07/11/2023 của Phòng K1 Công an thành phố C.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKSVT ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Thạch Trường L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Sáu

